TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2024/HS-ST
Ngày: 31 - 12- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hân.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Định và bà Nguyễn Thị Quyên

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Đào Trọng T, sinh năm 1947 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình T (đã chết) và bà Phạm Thị T (đã chết); có vợ là Trần Thị P và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại; có mặt

* *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Trần Thị Kim H - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam; có mặt.

* *Bị hại:* Bà Bùi Thị B, sinh năm: 1944; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam (đã chết).

* Người đại diện theo pháp luật của bà Bùi Thị Bấc:

+ Ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm: 1973; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam.

+ Ông Nguyễn Ngọc N sinh năm: 1975; nơi cư trú: phường C, thị xã S, thành phố Hà Nội.

+ Ông Nguyễn Ngọc B sinh năm: 1977; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện L, tỉnh H; vắng mặt.

** Người đại diện theo uỷ quyền đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp* của ông Nguyễn Ngọc T1, ông Nguyễn Ngọc N: Ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn T3 sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

+ Bà Nguyễn Thị T4; vắng mặt.

+ Ông Bùi Văn T5, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 23/8/2024, Đào Trọng T điều khiển xe máy điện không đeo BKS đi từ nhà theo trục đường ĐT492 về phía xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam. Khi đi đến địa phận thôn T, xã C, lúc này Đào Trọng T đang đi với tốc độ khoảng 20 - 30km/h thì nhìn thấy phía trước cách khoảng 05 đến 07m có bà Bùi Thị B đang đi bộ từ bên phải sang bên trái đường ĐT492 theo chiều T di chuyển để sang đường đến gần sát vạch phân cách giữa đường nhưng Đào Trọng T không giảm tốc độ, không nhường đường cho người đi bộ nên đã để phần bánh trước xe máy điện do T điều khiển đâm va vào người bà Bùi Thị B làm bà B và T bị ngã ra đường. Ngay sau đó, bà B được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam cấp cứu và điều trị nhưng do thương tích nặng nên đến 18 giờ 30 phút cùng ngày bà B tử vong; Đào Trọng T bị thương tích nhẹ phải khám và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam, xe máy điện bị hư hỏng nhẹ.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:* Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra trên đường ĐT492, mặt đường được trải nhựa tương đối bằng phẳng, mặt đường rộng 6,2m được chia làm hai chiều xe chạy, ngăn cách bởi vạch nét đứt màu vàng; khu vực xảy ra tai nạn cong về phía đi xã V, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn. Đoạn đường xảy ra tai nạn không có biển báo hiệu, thời điểm khám nghiệm mặt đường khô ráo.

Chọn mép bên trái điểm giao giữa cửa hàng Vật liệu xây dựng theo hướng xã V đi thị trấn V với đường ĐT492 làm điểm mốc cố định; chọn mép đường bên phải từ xã V đi thị trấn V làm mép đường chuẩn.

Xe máy điện không đeo biển kiểm soát đổ nghiêng bên phải trên mặt đường, đầu xe hướng đi thị trấn V, đuôi xe quay hướng đi xã V. Tâm trục bánh trước và sau của xe máy điện cách mép đường chuẩn là 3,7m và 3,4m.

Vết mài sạt có KT(2,1 x 0,01)m có hướng xã V đi thị trấn V, đầu vết mài sạt cách tâm trục sau xe máy điện là 2,8m, điểm đầu vết cách mép đường chuẩn 2,6m, điểm cuối vết cách mép đường chuẩn 3,1m;

Vết màu nâu đỏ dạng máu có KT(0,15 x 0,1)m có dạng loang. Tâm vết màu nâu đỏ dạng máu cách mép đường chuẩn 4,2m, cách tâm trục bánh trước xe máy điện là 0,53m.

* Kết quả khám nghiệm xe máy điện xác định:

Xe máy điện không đeo biển kiểm soát, phần ốp nhựa đầu xe phía trên cụm đèn chiếu sáng bị nứt vỡ; mặt ngoài mặt nạ xe có xu hướng bị đẩy từ trước về sau vỡ các khớp định vị. Mặt ngoài bên phải có vết trượt chùi bụi KT(4x11)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 75cm, vết có hướng từ trước về sau; Mặt ngoài chắn bùn phía trước bên phải có vết trượt chùi bụi KT(8x18)cm.

Những người đại diện theo pháp luật của bà B từ chối khám nghiệm giải phẫu tử thi xác định nguyên nhân tử vong nên cơ quan điều tra chỉ xem xét được dấu vết bên ngoài tử thi bà B.

Tại bản kết luận giám định số 41/KLGĐTT-TTGĐYK&PY ngày 10/9/2024 của Trung tâm giám định y khoa và pháp y tỉnh Hà Nam, kết luận: "*Do không mổ tử thi nên không đủ căn cứ kết luận nguyên nhân tử vong của Bùi Thị B*".

Tại bản Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 13/KLTTHS-TTGĐYK&PY ngày 30/9/2024 của Trung tâm giám định Y khoa và Pháp y tỉnh Hà Nam, kết luận: "*Nguyên nhân tử vong của Bùi Thị B do chấn thương sọ não rất nặng ở người có tiền sử tăng huyết áp, không đáp ứng với điều trị*".

Bị cáo Đào Trọng T từ chối đi giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với bị cáo với lý do thương tích của bản thân do tự mình gây ra và chỉ bị thương tích phần mềm, đã ổn định, không để lại di chứng.

* *Về vật chứng, tài sản thu giữ:* 01 đĩa DVD được chuyển theo cùng hồ sơ vụ án; 01 chiếc xe máy điện không đeo biển kiểm soát được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bà Bùi Thị B số tiền 30.000.000 đồng, anh Nguyễn Ngọc B là người đại diện cho gia đình đã nhận đủ số tiền 30.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất kì một khoản tiền nào khác.

* Quá trình điều tra, bị cáo Đào Trọng T đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

* Tại bản cáo trạng số 105/CT-VKS - LN ngày 26/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Đào Trọng T về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên toà:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, yếu tố nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Đào Trọng T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ",* đề nghị xử phạt bị cáo Đào Trọng T từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Không xác định trách nhiệm bồi thường dân sự do các bên đã giải quyết xong; đồng thời đề xuất việc xử lý vật chứng hiện đang thu giữ và đề nghị miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Đào Trọng T - bà Trần Thị Kim H có quan điểm: Nhất trí với tội danh, quan điểm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mong muốn được sửa chữa lỗi lầm; mặc dù kinh tế gia đình khó khăn nhưng bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại để khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu, bản thân bị cáo là thương binh loại A và là người có công với cách mạng, tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng Huy chương, bị cáo là người trên 70 tuổi, điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, o, s, x khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Bị cáo Đào Trọng T đã thừa nhận nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân là hoàn toàn đúng pháp luật, đồng thời trình bày cụ thể về thời gian, địa điểm và diễn biến toàn bộ hành vi điều khiển xe máy điện gây tai nạn cho bà Bùi Thị B vào chiều ngày 23 tháng 8 năm 2024 đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo đồng ý với ý kiến của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận, bào chữa hoặc khiếu nại gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Trần Văn T3 xác định: Anh T3 là con rể của bị cáo T, chiếc xe máy điện có nguồn gốc là của anh nhưng anh đã cho bị cáo nên chiếc xe máy điện này là tài sản hợp pháp của bị cáo, anh không có ý kiến và đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* Đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình

sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên toà nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

[3] *Về tội danh*: Lời khai của bị cáo Đào Trọng T tại phiên tòa phù hợp với diễn biến vụ án ghi nhận tại biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y cũng như chính lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 23/8/2024, tại đường ĐT492 thuộc địa phận thôn T, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; Đào Trọng T điều khiển xe máy điện không đeo biển kiểm soát di chuyển theo hướng xã V đi xã C, huyện L thì phát hiện phía trước có bà Bùi Thị B đi bộ sang đường (*từ bên phải sang bên trái đường theo chiều T di chuyển*) và đã đi đến sát vạch phân cách giữa đường nhưng Đào Trọng T không giảm tốc độ, không nhường đường cho bà B *(vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ)* nên phần đầu xe máy điện do Đào Trọng T điều khiển đâm va vào người bà Bùi Thị B làm bà B ngã xuống đường, bị chấn thương sọ não rất nặng dẫn đến tử vong.

Hành vi nêu trên của Đào Trọng T đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời thể hiện rõ sự ăn năn hối cải về việc mình đã gây ra, mong muốn được sửa chữa lỗi lầm; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; bị

cáo là người trên 70 tuổi, có công với cách mạng, tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng huy chương kháng chiến hạng nhì, là thương binh loại A; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo thường xuyên ốm đau phải đi bệnh viện khám và điều trị - Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về hình phạt:*

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự an toàn nơi công cộng và còn gây thiệt hại về tính mạng của người khác được pháp luật bảo hộ. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo tương xứng với tính chất hành vi phạm tội để răn đe và phòng ngừa chung. Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đây cũng là thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, có nhân thân và hoàn cảnh như bị cáo, như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhưng vẫn đảm bảo đúng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao. Tạo cơ hội cho bị cáo tự rèn luyện và để bị cáo thấy được chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại về tính mạng cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 30.000.000 đồng; đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối 01 chiếc xe máy điện: tài liệu điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo nên trả cho bị cáo.

- Đối với 01 đĩa DVD được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 có chứa dữ liệu điện tử là đoạn video ghi lại diễn biến vụ tai nạn cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người cao tuổi, người có công với cách mạng và có đơn đề nghị miễn tiền án phí nên Hội đồng xét xử thấy cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đào Trọng T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Xử phạt: Bị cáo Đào Trọng T 12 *(Mười hai)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 *(Hai mươi bốn)* tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đào Trọng T cho Uỷ ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1.

Trả lại cho bị cáo Đào Trọng T: 01 chiếc xe máy điện không đeo biển kiểm soát, màu sơn đen, số máy VT4880010160126123, số khung RN4YADHN4GN524123 *(xe cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng sau tai nạn).*

(Vật chứng có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 29/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân).

3. Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đào Trọng T không phải nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người đại diện của bị hại vắng mặt phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tối Cao (Vụ GĐKT I).
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; người bào chữa; người đại diện của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hân